

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: **Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Việt Nam (NASCO)**

- Mã chứng khoán: **NAS**
- Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 0243.884.0085; Fax: 0243.886 5555.
- E-mail: [vanthu@nasco.vn](mailto:vanthu@nasco.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam công bố thông tin cập nhật bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (cập nhật ngày 29 tháng 06 năm 2026) thay thế cho Bộ tài liệu ĐHĐCĐ đã công bố ngày 08/06/2026.

- Lý do công bố thông tin: Điều chỉnh số liệu sản xuất kinh doanh năm 2025, cập nhật quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội, bổ sung viện dẫn Tờ trình thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty...

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/06/2026 tại đường dẫn: <https://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Bộ tài liệu ĐHĐCĐ cập nhật ngày 29/06/2026.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT



**Bùi Đức Thanh**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua (“Điều lệ Công ty”).

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam (“NASCO”, “Công ty”) tổ chức và thực hiện cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”, “Đại hội”) thường niên năm 2026 theo Quy chế làm việc và biểu quyết sau đây:

**Điều 1. Mục đích**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- **Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam.

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông (sau đây được gọi chung là “Đại biểu”) tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của NASCO đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

### **Điều 3. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ (Theo Điều 19 Điều lệ Công ty)**

- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết (trùng ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của NASCO).

- Trường hợp cuộc họp thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua chương trình, quy chế tổ chức Đại hội.

### **Điều 4. Đại biểu tham dự ĐHĐCĐ**

1. Các cổ đông của NASCO sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng: **25/05/2026**) đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì chỉ được ủy quyền tham dự họp cho một cá nhân khác. Trường hợp cổ đông là tổ chức có hơn một đại diện được ủy quyền tham dự theo quy định của pháp luật được quyền tham dự, thì phải xác định rõ số cổ phần nhận ủy quyền của mỗi người đại diện. Nếu người đại diện đã nhận ủy quyền dự họp thì không được phép tiếp tục ủy quyền dự họp cho người thứ ba.

2. Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;

3. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, Đại biểu phải tuân thủ theo các quy định sau đây:

a. Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân,... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội;

b. Nhận hồ sơ, tài liệu phục vụ Đại hội tại bàn đón tiếp Đại biểu;

c. Đại biểu đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng;

d. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại;

e. Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội;

f. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các Đại biểu tham dự ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp;

g. Trường hợp có Đại biểu không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Ban tổ chức Đại hội sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất Đại biểu nói trên khỏi cuộc họp Đại hội.

#### **Điều 5. Đoàn Chủ tịch**

1. Đoàn Chủ tịch gồm năm (05) người, bao gồm một (01) Chủ tịch và bốn (04) thành viên. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của NASCO. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

3. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Đại biểu tham dự.

5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và một địa điểm khác tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc gián tiếp gây cản trở diễn biến trật tự của cuộc họp;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

6. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo Chương trình được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại đại hội;

b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

7. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **Điều 6. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội); Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
- c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- d. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- e. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;
- f. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Đại biểu theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 7. Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu**

1. Ban tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm tiếp nhận đăng ký, tổ chức đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu và thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử cho những Đại biểu có đủ tư cách tham gia Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tịch giới thiệu đến Đại hội. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

3. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- a. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình Đại biểu đến dự họp.
- b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình Đại biểu dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của NASCO thì cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của NASCO đủ điều kiện để được tiến hành.

#### **Điều 8. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội) và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- a. Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;
- b. Kiểm và ghi nhận kết quả giờ thể biểu quyết, kết quả bỏ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử;
- c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
- e. Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

### **Điều 9. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:
  - a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
  - b. Đại biểu có ý kiến cần phải đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;
  - c. Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
  - a. Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
  - b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được NASCO trả lời trực tiếp bằng văn bản.

### **Điều 10. Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội**

1. Nguyên tắc:
  - a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.
  - b. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được NASCO in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi Đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã Đại biểu, họ tên Đại biểu, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó.
  - c. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:
    - **Biểu quyết bằng hình thức giờ Thẻ biểu quyết:** hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; các Quy chế áp dụng tại Đại hội; thông qua Ban kiểm phiếu, Thư ký Đại hội; thông qua Biên bản họp Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

- **Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:** hình thức này được dùng để thông qua các nội dung Báo cáo và Tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi Đại biểu.

2. Cách thức biểu quyết:

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết:

- Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch.  
- Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

- Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết quá một lần trong tổng số ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ.

- Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”, “Không hợp lệ”.

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:

- Đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “x” hoặc “√” vào ô mình chọn.

- Trường hợp đại biểu không chọn một (01) trong ba (03) phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” của một nội dung cần thông qua thì được xem như “Không có ý kiến” về vấn đề đó.

- Trường hợp Đại biểu hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu Biểu Quyết kết thúc thì vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những nội dung phát sinh sau khi Đại biểu đó đăng ký đại biểu nhưng không được phép tham gia biểu quyết những nội dung đã được bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những nội dung biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Đại biểu đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

- Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.

3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- a. Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra;
- b. Không bị gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát,... Không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác ngoài quy định cho phiếu này;
- c. Ký và ghi đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự;
- d. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- a. Phiếu không do Ban tổ chức phát ra;
- b. Không ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu;
- c. Phiếu không có dấu đỏ của NASCO hoặc bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, viết thêm bất kỳ ký hiệu, nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết;
- d. Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ;
- e. Phiếu nộp khi đã mở niêm phong hòm phiếu.

5. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

a. Theo Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty, Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được Đại biểu sở hữu và đại diện sở hữu **từ sáu mươi lăm phần trăm (65%)** trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty quy định tại Điều 11 Điều lệ công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty.

b. Trừ những trường hợp nói trên và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các nghị quyết khác được thông qua khi được Đại biểu sở hữu và đại diện sở hữu **trên năm mươi phần trăm (50%)** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Đại biểu dự họp tán thành.

c. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử của ĐHĐCĐ thường niên 2026 NASCO.

d. Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua với một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực, ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết có vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ**

Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được công bố và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Công ty.

**Điều 12. Thi hành Quy chế**

Đại biểu, khách mời dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc và biểu quyết này, các quy định, nội quy, quy chế quản trị hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này gồm mười hai (12) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Cảnh**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*Về việc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua;

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

- Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty năm 2025;

HĐQT Công ty xin báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2026 như sau:

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2025:**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:**

**1.1. Tình hình chung:**

- Năm 2025, trong bối cảnh thị trường hàng không Việt Nam tiếp tục phục hồi và tăng trưởng tích cực, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ghi nhận sự cải thiện rõ rệt. Tổng sản lượng vận chuyển toàn thị trường ước đạt khoảng 83,5 triệu lượt hành khách, tăng 10,7% so với năm 2024; trong đó, khách quốc tế đạt 46,6 triệu lượt, tăng 13,3%, khách nội địa đạt 36,9 triệu lượt, tăng 8,4%.

- Tận dụng xu hướng phục hồi của thị trường, Công ty đã chủ động mở rộng hoạt động kinh doanh tại các sân bay trọng điểm như nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, nhà ga quốc tế Đà Nẵng; đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp gia tăng doanh thu ngoài hệ sinh thái Vietnam Airlines và kiểm soát chặt chẽ chi phí. Nhờ đó, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.

- Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động tiếp tục chịu áp lực đáng kể từ sự gia tăng của chi phí đầu vào. Trong đó, chi phí mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài chiếm khoảng 15,1% tổng chi phí (so với năm 2019 chỉ chiếm khoảng 11%); đồng thời phát sinh thêm chi phí mặt bằng tại Cảng HKQT Đà Nẵng khoảng 1,8 tỷ đồng trong 06 tháng chưa phát sinh doanh thu tương ứng. Bên cạnh đó, biến động giá nguyên vật liệu đầu vào và mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng trong lĩnh vực dịch vụ phi hàng không đã ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Trong bối cảnh đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc (BGĐ) điều hành linh hoạt; triển khai đồng bộ các giải pháp mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả kinh doanh, kiểm soát chi phí và tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực. Nhờ vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định, an toàn; các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản hoàn thành và vượt mức; đời sống và thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện.

- Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về an toàn trong sản xuất kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

## 1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	KH năm 2025	TH năm 2025	TH 2025/KH 2025 (%)
1	2	3	4	5=4/3%
<b>I</b>	<b>Kết quả kinh doanh công ty mẹ</b>			
1	Tổng doanh thu	481.030	535.226	111%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	24.146	27.304	113%
3	KH đầu tư XDCB&TTB (GTGN)	160.204	109.549	69%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>			
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	616.912	655.367	106%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	25.352	28.510	101%

## 1.3. Kết quả thực hiện chi thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT năm 2025:

- Tổng thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 178.560.000 đồng.
- Tổng thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị khác: 576.000.000 đồng.

Việc chi trả thù lao của HĐQT năm 2025 thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua.

## 2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của HĐQT năm 2025:

### 2.1. Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025:

Trong năm 2025, HĐQT cùng BGĐ đã chủ động, nghiêm túc tổ chức triển khai các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; đảm bảo bám sát định hướng đã được thông qua, đồng thời linh hoạt điều hành phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Tổ chức thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông và nhu cầu tái đầu tư phát triển.

- Triển khai kế hoạch SXKD năm 2025 trên cơ sở các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thông qua; đồng thời xây dựng và ban hành các giải pháp điều hành đồng bộ trong toàn Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra.

- Đối với phương án tăng vốn điều lệ: Năm 2025, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ do chưa đáp ứng điều kiện về nguồn vốn theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Tại thời điểm ngày 31/12/2025, NASCO vẫn còn lỗ lũy kế 8,4 tỷ đồng. Theo quy định hiện hành, việc sử dụng các quỹ của doanh nghiệp như Quỹ đầu tư phát triển hoặc lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để bổ sung vốn điều lệ chỉ được thực hiện sau khi doanh nghiệp đã bù đắp hết lỗ lũy kế. Do đó, Công ty hiện chưa đủ điều kiện để triển khai phương án tăng vốn điều lệ từ các nguồn vốn nêu trên. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu phương án tăng vốn điều lệ, tiến hành các điều kiện cần thiết và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức rà soát, cơ cấu lại các lĩnh vực kinh doanh chính theo hướng tập trung nguồn lực vào các mảng hiệu quả, đồng thời có giải pháp xử lý, tái cơ cấu các lĩnh vực hoạt động kém hiệu quả, nhằm đảm bảo mục tiêu nâng cao hiệu quả tổng thể và duy trì kết quả kinh doanh có thặng dư.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp; thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư phù hợp với quy mô doanh nghiệp và tương quan với các đơn vị cùng ngành.

- Chỉ đạo triển khai đầu tư/cải tạo, quản lý và khai thác các dịch vụ Phòng khách Bông Sen Premier tại Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, Phòng khách Bông sen tại Nhà ga quốc tế Đà Nẵng, Phòng khách Check-in tại Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, Phòng khách Bông Sen tại Nhà ga T1 Nội Bài, Phòng khách Bông Sen tại khu vực mở rộng Nhà ga T2 Nội Bài, Phòng khách Thương gia của đối tác Sun PhuQuoc Airways, đầu tư xe sàn thấp vận chuyển hành khách trong sân đỗ Cảng HKQT Nội Bài theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

- Thực hiện thông qua các hợp đồng với người có liên quan theo đúng thẩm quyền được ĐHĐCĐ ủy quyền, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **2.2. Thực hiện các công việc theo thẩm quyền của HĐQT:**

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức triển khai đầy đủ các hoạt động theo thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

HĐQT đã triệu tập 01 phiên họp ĐHĐCĐ, tổ chức 04 phiên họp tập trung và 40 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại điều 30 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp được thực hiện đúng trình tự, thủ tục; nội dung thảo luận bám sát yêu cầu quản trị và thực tiễn điều hành.

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 44 Nghị quyết (không bao gồm Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025) và 46 Quyết định điều hành, đảm bảo kịp thời, đúng thẩm quyền, phục vụ hiệu quả công tác quản trị và điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Bên cạnh việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã tập trung chỉ đạo các nội dung trọng tâm sau:

- Chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện kế hoạch SXKD năm 2026 trên cơ sở bám sát diễn biến thị trường và năng lực nội tại của Công ty.

- Phê duyệt triển khai các dự án đầu tư XDCB & mua sắm TTB đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và tài sản phục vụ hoạt động điều hành và kinh doanh.

- Tăng cường theo dõi, giám sát và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch SXKD tại các doanh nghiệp có vốn góp, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Thực hiện công tác nhân sự theo thẩm quyền, bao gồm bổ nhiệm lại các cán bộ hết nhiệm kỳ và bổ nhiệm mới cán bộ quản lý, nhằm đảm bảo tính liên tục, ổn định và hiệu quả trong công tác điều hành tại các cấp, đơn vị.

- Phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ phúc lợi và khen thưởng năm 2025, kịp thời chăm lo đời sống người lao động, đồng thời tạo động lực, khuyến khích các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc triển khai chương trình công tác năm 2025, đảm bảo nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát và tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

### **2.3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:**

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát đối với TGD và Ban Điều hành thông qua các phiên họp định kỳ, đột xuất và hệ thống báo cáo quản trị; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát toàn diện hoạt động của Công ty.

Ban Điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chủ động tổ chức điều hành hoạt động SXKD trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, qua đó đạt được các kết quả tích cực, hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác báo cáo được thực hiện đầy đủ, kịp thời, giúp HĐQT nắm bắt sát tình hình SXKD, tiến độ triển khai các dự án, cũng như trạng thái tài chính, từ đó đưa ra các quyết sách điều hành phù hợp, hiệu quả.

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng, TGD và đội ngũ cán bộ quản lý đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, linh hoạt trong điều hành; đoàn kết, nỗ lực vượt khó; kịp thời thích ứng với biến động thị trường, góp phần quan trọng vào việc duy trì tăng trưởng, đảm bảo lợi ích cổ đông, đối tác và người lao động.

Tuy nhiên, công tác điều hành vẫn cần tiếp tục được nâng cao, tập trung vào một số nội dung trọng yếu:

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo và khả năng phản ứng chính sách.

- Tăng cường hiệu quả quản trị chi phí. Cân đối hài hòa giữa điều tiết chi phí và chất lượng dịch vụ để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban Điều hành trong năm 2025, đồng thời đề nghị tiếp tục phát huy các kết quả đạt được và khắc phục các tồn tại trong thời gian tới.

#### **2.4. Nhận xét đánh giá:**

HĐQT nhận thấy đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHCĐ; đảm bảo vai trò quản trị, định hướng và giám sát hiệu quả đối với hoạt động của Ban điều hành và toàn Công ty.

Trong năm 2025, mặc dù đối mặt với nhiều biến động, đặc biệt là áp lực gia tăng chi phí đầu vào, HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, phối hợp chặt chẽ trong công tác quản trị và điều hành, qua đó giúp Công ty hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, giữ vững ổn định hoạt động và từng bước nâng cao hiệu quả tổng thể.

## **II. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026:**

### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026:**

Năm 2026, mặc dù Chính phủ tiếp tục định hướng duy trì tăng trưởng kinh tế và tạo nền tảng cho các ngành dịch vụ phát triển, tuy nhiên triển vọng đối với ngành hàng không và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được dự báo không còn thuận lợi như giai đoạn phục hồi năm 2025. Các yếu tố hỗ trợ tăng trưởng đang suy yếu dần, trong khi các rủi ro mang tính hệ thống ngày càng hiện hữu rõ nét. Hoạt động SXKD năm 2026 dự kiến đối mặt với những thách thức đặc biệt lớn và trực tiếp, trong đó nổi bật là:

- Căng thẳng địa chính trị tại khu vực Trung Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, gây gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu, kéo theo biến động mạnh của giá nhiên liệu hàng không.

- Giá nhiên liệu duy trì ở mức cao, làm gia tăng chi phí vận hành lĩnh vực vận tải của Công ty và các hãng hàng không khác, buộc các hãng phải điều chỉnh kế hoạch bay, cắt giảm tần suất, giảm sản lượng khách ảnh hưởng đến doanh thu lĩnh vực phòng khách thương gia và vận chuyển hành khách trong sân đỗ tàu bay của Công ty.

- Đồng thời, áp lực chi phí kép tiếp tục gia tăng, bao gồm chi phí mặt bằng kinh doanh, chi phí tài chính (lãi vay, khấu hao) và chi phí vận hành, trong khi khả năng tăng giá dịch vụ bị hạn chế do cạnh tranh ngày càng gay gắt trong lĩnh vực dịch vụ phi hàng không.

Hoạt động SXKD của Công ty có nguy cơ suy giảm doanh thu, thu hẹp biên lợi nhuận và gia tăng áp lực lên dòng tiền. HĐQT xác định năm 2026 là năm ưu tiên ổn định hoạt động, kiểm soát rủi ro và tối ưu hiệu quả. Theo đó, Công ty tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành trọng tâm:

- Chủ động xây dựng các kịch bản SXKD linh hoạt theo từng cấp độ biến động của thị trường.

- Tăng cường kiểm soát chi phí ở mức cao nhất.

- Tái cơ cấu danh mục hoạt động, tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực, điểm kinh doanh có hiệu quả cao, đồng thời rà soát, thu hẹp hoặc điều chỉnh các mảng kém hiệu quả.

- Đẩy mạnh giải pháp gia tăng doanh thu trên các cơ sở kinh doanh hiện hữu, phát triển dịch vụ giá trị gia tăng nhằm bù đắp sự sụt giảm về sản lượng.

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo cân đối tài chính an toàn trong mọi kịch bản điều hành.

- Căn cứ kết quả thực hiện 2025, căn cứ vào nguồn lực hiện có và bối cảnh thị trường dự báo nhiều biến động, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD 2026 theo hướng thận trọng, có tính đến các kịch bản bất lợi, đồng thời phân đầu triển khai hiệu quả các giải pháp điều hành nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực, duy trì ổn định hoạt động và bảo toàn hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn. Công ty xây dựng và phân đầu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Các chỉ tiêu	TH năm 2025	KH năm 2026	KH 2026/TH 2025 (%)
1	2	3	4	5=4/3%
<b>I</b>	<b>Kết quả kinh doanh công ty mẹ</b>			
1	Tổng doanh thu	535.226	609.572	114%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	27.304	17.903	66%
3	KH đầu tư XDCB&TTB (GTGN)	109.549	181.269	166%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>			
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	655.367	751.645	115%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	28.510	20.659	73%

## **2. Phương hướng hoạt động của HĐQT Công ty năm 2026:**

### **2.1. Thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền và Nghị quyết ĐHĐCĐ:**

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung thuộc thẩm quyền theo Điều lệ Công ty.
- Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026.
- Đảm bảo tính nhất quán giữa mục tiêu ĐHĐCĐ và điều hành thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh thị trường biến động mạnh.

### **2.2. Điều hành SXKD và phát triển thị trường:**

- Chỉ đạo BGD chuẩn bị đầy đủ nguồn lực cho hoạt động SXKD trong điều kiện nhu cầu thị trường biến động; đồng thời nâng cao năng lực thích ứng nhanh với thay đổi thị trường.

- Đẩy mạnh mở rộng thị trường có chọn lọc, tập trung vào các điểm có hiệu quả cao; đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị theo hướng đồng bộ, nâng cao năng lực phục vụ và chất lượng dịch vụ.

- Định hướng phát triển theo chiều sâu, tối ưu hóa hiệu quả từng điểm khai thác. Đồng thời chủ động phương án mở rộng tới các Cảng HK chiến lược mới như Long Thành, Gia Bình.

### **2.3. Quản trị, điều hành và kiểm soát:**

- Tăng cường giám sát toàn diện hoạt động điều hành, nâng cao chất lượng quản trị, kiểm soát rủi ro và minh bạch thông tin trong toàn hệ thống.

- Yêu cầu BGD xây dựng kịch bản SXKD theo tháng/quý, bám sát diễn biến thực tế của thị trường, đặc biệt là biến động sản lượng khách và giá nhiên liệu.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo, coi đây là yếu tố then chốt trong điều hành trước bối cảnh thị trường biến động mạnh.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ nhằm đảm bảo kỷ luật điều hành thống nhất trong toàn Công ty.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương quản trị; gắn trách nhiệm cá nhân người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động.

### **2.4. Đầu tư và tài chính:**

- Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư trọng điểm theo hướng thận trọng, lựa chọn kỹ lưỡng, đảm bảo hiệu quả và khả năng thu hồi vốn trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

- Tăng cường giám sát công tác tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản và tối ưu cấu trúc chi phí.

- Triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ khi đủ điều kiện; đồng thời chủ động nghiên cứu các phương án huy động vốn bổ sung như liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh nhằm bảo đảm nguồn lực cho phát triển.

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo cân đối tài chính an toàn trong mọi kịch bản điều hành.

### **2.5. Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực:**

- Hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao tính kế thừa và năng lực điều hành.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, đảm bảo tính thông suốt trong toàn hệ thống.

- Đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển đội ngũ cán bộ trẻ đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn của Công ty; đồng thời cơ cấu lại lao động theo hướng tinh gọn, phù hợp với yêu cầu tối ưu chi phí trong bối cảnh áp lực doanh thu.

### **2.6. Truyền thông và chuyển đổi số:**

- Tăng cường công tác truyền thông thương hiệu và dịch vụ, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng trong lĩnh vực dịch vụ phi hàng không.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị, điều hành, vận hành và công tác bán. Ưu tiên nghiên cứu và triển khai các nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Cảnh**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam**  
**Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn UHY;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của BKS và kết quả giám sát hoạt động của Công ty trong năm 2025 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

**1. Cơ cấu tổ chức Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2025 BKS không có sự thay đổi. Nhân sự của BKS Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam tại thời điểm hiện tại như sau:

- + Ông Nguyễn Tiến Dũng      Trưởng Ban
- + Ông Lê Hoàng Chính      Thành viên BKS
- + Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi      Thành viên BKS

**2. Tình hình hoạt động của BKS:**

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty được tiến hành một cách chủ động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, theo các nội dung chương trình làm việc mà BKS đã xây dựng.

BKS tổ chức họp định kỳ và thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của công ty theo chức năng quy định.

Ban Kiểm soát chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

- Ban Kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT).

- Giám sát hoạt động của HĐQT, của Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2025, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

- Soát xét các tờ trình của TGD về việc đề nghị HĐQT phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành của các dự án hoàn thành trong năm 2025: Dự án đầu tư mới 02 phòng khách thương gia nội địa mới tại nhà ga T1-NBA ( phòng A+ phòng B). Dự án đầu tư 03 xe sàn thấp chở khách hạng C trong sân đỗ, dự án đầu tư 05 xe sàn thấp chở khách hạng Y trong sân đỗ máy bay, dự án đầu tư PKBS tại nhà ga Quốc tế Đà Nẵng, dự án đầu tư PKBS Premier tại nhà ga T3 Tân Sơn Nhất...

- Thực hiện các chuyên đề kiểm tra 02 dự án đầu tư và tình hình thực hiện định mức tại Trung tâm Dịch vụ hàng không 09 tháng đầu năm 2025.

- BKS đã soát xét việc thực hiện các quy định, quy chế, thẩm định Báo cáo tài chính 2025 của Công ty.

- Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập: BKS đã thực hiện trao đổi công việc, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

### **3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS:**

- Thù lao của các thành viên BKS và chi phí hoạt động trong năm 2025 thực hiện theo Nghị quyết 90/NQ-ĐHĐCĐ/NASCO ngày 27/6/2025 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2025.

- Mức tiền lương và thù lao thực hiện năm 2025 của các thành viên BKS như sau:

+ Mức tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách là: 62,40 triệu đồng/tháng.

+ Mức thù lao của các TV BKS: 12,00 triệu đồng/tháng.

+ Tổng chi phí lương và thù lao của BKS trong năm 2024 là 1.036,80 triệu đồng, trong đó tiền lương của Trưởng BKS: 748,80 triệu đồng, tổng thù lao của các TV BKS 288,00 triệu đồng.

- Chi phí hoạt động của BKS trong năm không phát sinh.

### **4. Tổng kết các cuộc họp của BKS:**

- Hợp thống nhất nội dung kết quả thẩm định BCTC năm 2024 của Công ty.

- Hợp thống nhất nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ 2025.

- Hợp thống nhất các nội dung báo cáo soát xét của BKS về tờ trình số 1822/TTr-NASCO-TDA.AB ngày 13/12/2024 của Tổng Giám đốc: đề nghị phê duyệt điều chỉnh tiến độ và triển khai thực hiện dự án đầu tư mới 02 phòng khách thương gia nội địa mới tại nhà ga T1-NBA (phòng A+ phòng B).

- Thống nhất các nội dung báo cáo soát xét của BKS về báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án đầu tư 05 xe sàn thấp chở khách hạng Y trong sân đỗ máy bay của Công ty NASCO, tại tờ trình số 1244 và 1337/TTr-NASCO-TCKT.

- Thống nhất các nội dung báo cáo kiểm tra 02 dự án đầu tư hoàn thành năm 2025 của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam.

- Thống nhất các nội dung báo cáo soát xét của BKS về báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án đầu tư 03 xe sàn thấp chở khách hạng thương gia (C-VIP) trong sân đỗ máy bay của Công ty CP Dịch vụ hàng không sân bay Việt Nam (NASCO), tại tờ trình số 2578/TTr-NASCO-TCKT ngày 20/11/2025.

- Thống nhất giải quyết các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

Trong quá trình làm việc các thành viên trong BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và hiệu quả.

#### **5. Phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT, Ban giám đốc, các bộ phận quản lý của Công ty và cổ đông:**

- Đối với HĐQT, Ban giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty, BKS duy trì mối quan hệ công tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của các cổ đông trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, BKS luôn nhận được sự phối hợp tích cực từ HĐQT, Ban giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty.

- Đối với cổ đông: trong năm 2025 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu kiện nào từ cổ đông.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY:**

### **1. Tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT:**

Các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT năm 2025 được Công ty triển khai thực hiện đầy đủ nghiêm túc. Một số NQ của HĐQT đã triển khai chưa hoàn thành và tiếp tục thực hiện:

- Về nội dung tăng vốn điều lệ của công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (số 42/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 31/5/2022) Công ty đã triển khai tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, chưa thực hiện được do không đáp ứng đủ điều kiện về nguồn vốn để thực hiện phát hành theo quy định pháp luật. Công ty tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo đúng quy định pháp luật.

- Nội dung: rà soát, ban hành các quy chế, quy định của Công ty tại NQ số 24/NQ-NASCO/HĐQT ngày 24/03/2024 đang tiếp tục được thực hiện.

### **2. Tình hình hoạt động SXKD năm 2025:**

Một số chỉ tiêu chính về tình hình hoạt động Công ty năm 2025:

Trên BCTC hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025	TH 2024	TH 2025	%TH2025/ KH2025	%TH2025/ TH2024
1	Doanh thu và TN khác	Tr.đồng	481.030	552.580	655.367	136.24%	118.60%
2	Chi phí	Tr.đồng	455.678	517.036	626.857	137.57%	121.24%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.352	35.544	28.510	112.46%	80.21%

Trên BCTC riêng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025	TH 2024	TH 2025	%TH2025/ KH2025	%TH2025/ TH2024
1	Doanh thu và TN khác	Tr.đồng	481.030	425.636	535.226	111.27%	125.75%
2	Chi phí	Tr.đồng	456.884	399.554	507.922	111.17%	127.12%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	24.146	26.082	27.304	113.08%	104.69%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	24.146	26.082	27.304	113.08%	104.69%

BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY kiểm toán và phát hành báo cáo số: 73/2026/UHY-BCKT và 74/2026/UHY-BCKT ngày 10/02/2026.

Ý kiến của công ty kiểm toán độc lập:

- BCTC hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC hợp nhất.

- BCTC riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC riêng.

Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất với ý kiến đánh giá của Công ty kiểm toán độc lập về các nội dung của BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2025 của Công ty tại báo cáo kiểm toán số: 73/2026/UHY-BCKT và 74/2026/UHY-BCKT ngày 10/02/2026 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán và phát hành.

**Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:**

- Kết quả SXKD năm 2025 trên BCTC hợp nhất: chỉ tiêu về doanh thu và thu nhập khác đạt 118,60% so cùng kỳ năm trước và đạt 136,24% so KH 2025 , LNTT thực hiện 2025 đạt: 28,51 tỷ đồng bằng 80,21% so với năm trước và đạt 112,46% KH 2025

Nguyên nhân do lĩnh vực dịch vụ PKBS lĩnh vực SXKD chính của Công ty mẹ đạt hiệu quả tốt, công ty mẹ đang mở rộng đầu tư các PKBS và Check-in Lounge ra các sân bay khác ngoài sân bay Quốc tế Nội Bài và trong năm công ty con NASCO LOGISTICS có lãi LNTT 2,37 tỷ đồng từ hoạt động SXKD.

- Kết quả SXKD trên BCTC riêng của Công ty mẹ, năm 2025 doanh thu và thu nhập khác thực hiện của Công ty mẹ đạt 111,27% KH 2025, chi phí đạt 111,17% KH 2025, LNTT đạt: 27,304 tỷ đồng đạt 113,08% KH 2025 và bằng 104,69% so TH cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân: do trong kỳ hoạt động SXKD phục hồi mạnh mẽ, công ty mở rộng kinh doanh dịch vụ phòng chờ ra các sân bay ngoài Nội Bài theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ TN 2025. Các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty như dịch vụ phòng khách hạng thương gia, lĩnh vực thương mại bán hàng miễn thuế đạt kết quả cao, ngoài kết quả điều hành SXKD đạt hiệu quả cao của Lãnh đạo Công ty, còn có các nguyên nhân trong kỳ Công ty mẹ được hoàn nhập trích lập dự phòng tài chính đầu tư dài hạn vào công ty con NASCO LOGISTICS, nhận cổ tức từ phần đầu tư vào công ty Cổ phần dịch vụ hàng hoá Nội Bài (14,62 tỷ đồng).

### 3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán số 73/2026/UHY-BCKT và 74/2026/UHY-BCKT vào ngày 10/02/2026. Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của BCTC năm 2025 của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam đã được kiểm toán.

### Một số chỉ tiêu chính trên BCTC riêng của đơn vị

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Số đầu năm	Số cuối năm
<b>A. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>261,293,751,999</b>	<b>397,278,911,637</b>
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>106,477,250,231</b>	<b>158,760,183,959</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	23,490,565,756	22,923,680,041
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	46,148,806,091	85,165,432,858
Trong đó :Phải thu ngắn hạn của khách hàng	40,033,293,607	78,692,200,254
Trả trước cho người bán ngắn hạn	6,249,515,854	4,185,912,747
Các khoản phải thu khác	762,369,929	3,073,693,156
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(896,373,299)	(786,373,299)
4. Hàng tồn kho	36,719,075,090	50,397,951,282
5. Tài sản ngắn hạn khác	118,803,294	273,119,778
Trong đó: Thuế GTGT được khấu trừ		
Thuế và các khoản phía thu nhà nước	118,803,294	
Chi phí trả trước ngắn hạn		273,119,778
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>154,816,501,768</b>	<b>238,518,727,678</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	643,950,000	1,993,842,886

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Trong đó: Phải thu dài hạn của khách hàng	1,895,654,945	1,730,023,651
Phải thu dài hạn khác	781,471,497	900,950,839
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(2,033,176,442)	(637,131,604)
2. Tài sản cố định	109,950,209,216	182,437,815,001
3. Bất động sản đầu tư	10,004,432,717	9,277,303,805
4. Tài sản dở dang dài hạn	450,180,000	1,725,925,925
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	30,665,852,157	31,803,010,672
Trong đó: Đầu tư vào công ty con	57,720,000,000	57,720,000,000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1,280,000,000	1,280,000,000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6,694,690,000	6,694,690,000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(35,028,837,843)	(33,891,679,328)
6. Tài sản dài hạn khác	3,101,877,678	11,280,829,389
<b>B. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>261,293,751,999</b>	<b>397,278,911,637</b>
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>171,359,491,849</b>	<b>280,040,690,998</b>
1. Nợ ngắn hạn	144,177,307,533	205,331,939,842
Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn	49,573,944,695	41,861,643,645
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	40,686,059,394	78,689,682,538
2.. Nợ dài hạn	27,182,184,316	74,708,751,156
Trong đó: Phải trả người bán dài hạn		
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19,962,459,516	65,478,391,554
<b>II. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>89,934,260,150</b>	<b>117,238,220,639</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	83,157,640,000	83,157,640,000
2. Cổ phiếu quỹ (*)	(2,820,000)	(2,820,000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	38,553,684,206	38,553,684,206
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3,969,213,452	3,969,213,452
<b>5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>(35,743,457,508)</b>	<b>(8,439,497,019)</b>
Trong đó: LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	(61,825,606,911)	(35,743,457,508)
LNST chưa phân phối kỳ này	26,082,149,403	27,303,960,489

Năm 2025 tổng tài sản tăng 135.985,16 triệu đồng tương đương tăng 52,04% so với đầu kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 52.282,93 triệu đồng (tăng 49,10% so đầu kỳ), tài sản dài hạn tăng 83.702,22 triệu đồng (tăng 54,07% so đầu kỳ).

Năm 2025 tổng nguồn vốn tăng 135.985,16 triệu đồng tương đương tăng 52,04% so với đầu kỳ, trong đó nợ phải trả tăng 108.681,19 triệu đồng tương đương tăng 63,42% so với đầu kỳ, VCSH tăng 27.303,96 triệu đồng tương đương tăng 30,36% so với đầu kỳ do công ty có lợi nhuận trong năm 2025.

**Các chỉ tiêu tài chính**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2025</b>
<b>Các chỉ tiêu tài trợ vốn</b>		-	-	-
1. Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	24.03	34.42	29.51
2. Vốn chủ sở hữu trên tài sản dài hạn	%	39.06	58.09	49.15
3. Vốn chủ sở hữu trên tài sản cố định	%	50.37	81.80	64.26
<b>Các chỉ tiêu thanh khoản</b>		-	-	-
1. Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0.45	0.48	0.53
2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0.66	0.74	0.77
3. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.20	0.16	0.11
4. Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1.32	1.52	1.42
5. Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	2.08	6.10	5.05
<b>Các chỉ tiêu cân nợ</b>		-	-	-
1. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	75.97	65.58	70.49
2. Nợ phải trả trên NVCSH	%	316.16	190.54	238.86
3. Dư nợ vay trên NVCSH	Lần	1.63	0.67	1.23
<b>Các chỉ tiêu lợi tức</b>		-	-	-
1. Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	3.59	6.27	5.27
2. Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	3.59	6.27	5.27
3. Lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	4.73	10.65	8.20
4. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	4.73	10.65	8.20
5. Lợi nhuận sau thuế trên NVCSH	%	10.28	21.43	22.43

**Đánh giá:** Tình hình tài chính của Công ty, do năm 2025 Công ty đang lỗ lũy kế 8,439 tỷ đồng vì vậy Công ty không bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

Các chỉ số tài chính suy giảm nhẹ so với năm 2024, hoạt động SXKD trong năm 2025 có LNST: 27,304 tỷ đồng. Công ty đang mất cân đối về nguồn vốn (tại ngày 31/12/2025 tài sản ngắn hạn thấp hơn nợ phải trả ngắn hạn 46,572 tỷ đồng).

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty được cải thiện nhẹ so với năm 2024. Tuy nhiên do các chỉ số thanh toán ngắn hạn đều <1 vì vậy Công ty gặp khó khăn khi phải thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn đến hạn.

Về công nợ: tổng số nợ phải thu đến 31/12/2025 là: 87.159,27 triệu đồng tăng 40.366,52 triệu đồng (tăng 86,27% so với đầu kỳ), trong đó: Nợ phải thu ngắn hạn là 85.165,43 triệu đồng chiếm 97,71%, nợ dài hạn là 1.993,84 triệu đồng chiếm 2,29% tổng số nợ phải thu.

Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 là: 280,041 tỷ đồng tăng 108,681 tỷ đồng (tương đương tăng 63,42%) so với đầu kỳ, trong đó nợ phải trả ngắn hạn: 205,332 tỷ đồng chiếm 73,32% tổng số nợ phải trả. Nợ phải trả dài hạn: 74,708 tỷ đồng chiếm 26,68% tổng số nợ phải trả.

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số trích lập dự phòng nợ phải thu dài hạn là 637,13 triệu đồng, số trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn là 786,37 triệu đồng.

Về trích lập dự phòng đầu tư tài chính:

- Đối với khoản đầu tư vào Công ty CP đầu tư dịch vụ Hàng không Việt Nam (Taxi): trong năm 2025 Công ty Taxi tiếp tục bị lỗ 169,91 triệu đồng, nên Công ty NASCO trích lập dự phòng bổ sung thêm 27,18 triệu đồng, đến ngày 31/12/2025 số trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào công ty Taxi này là: 1.257,35 triệu đồng.

- Đối với khoản đầu tư vào công ty CP giao nhận hàng hóa NASCO LOGISTICS trong năm 2025 có lãi 2.370,41 triệu đồng, nên Công ty mẹ (NASCO) đã hoàn nhập dự phòng với số tiền 1.164,34 triệu đồng. Đến thời điểm 31/12/2025 tổng số tiền trích lập dự phòng khoản đầu tư vào công ty NASCO LOGISTICS là 32.634,32 triệu đồng.

#### **4. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT:**

- Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2025 được thực hiện đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành và triển khai được Công ty thực hiện nghiêm túc.

- Các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được Công ty triển khai thực hiện đúng quy định.

- Trong năm 2025 có sự thay đổi thành viên HĐQT: tại ĐHĐCĐ TN 2025 của Công ty tổ chức ngày 27/6/2025 các cổ đông đã nhất trí miễn nhiệm và bầu tái cử Ông Võ Ngọc Sơn làm thành viên HĐQT, các thành viên HĐQT khác không thay đổi.

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT đã phản ánh đúng tình hình quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá.

#### **5. Đánh giá tình hình đầu tư:**

##### **5.1 Về việc đầu tư XDCB và TTB:**

Trong năm 2025 Công ty thực hiện hoàn thành các dự án nằm trong danh mục đầu tư đã được ĐHĐCĐ TN 2025 thông qua. Tổng giá trị khối lượng công việc hoàn thành năm 2025 là 104,330 tỷ đồng đạt 65,13% KH 2025. Tổng giá trị giải ngân các dự án đầu tư trong năm 2025 là 109,549 tỷ đồng đạt 68,38% KH 2025.

- Các dự án đầu tư được chuyển tiếp từ năm trước đã thực hiện hoàn thành, tổng giá trị giải ngân 76,975 tỷ đồng. Giá trị giải ngân của các dự án đều không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt, một số dự án lớn như sau:

+ Dự án đầu tư hệ thống E-Office. Tổng giá trị giải ngân 1,937 tỷ đồng.

+ Dự án đầu tư 05 xe sàn thấp chở khách hạng Y trong sân đỗ máy bay. Tổng giá trị giải ngân: 43,836 tỷ đồng.

+ Dự án đầu tư 03 xe sàn thấp chở khách hạng C trong sân đỗ máy bay. Tổng giá trị giải ngân: 27,989 tỷ đồng.

+ Dự án đầu tư xây phòng C tại nhà ga T3 sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. Tổng giá trị giải ngân: 12,605 tỷ đồng.

+ Dự án đầu tư xây phòng Check-in Lounge tại nhà ga T3 sân bay quốc tế TSN. Tổng giá trị giải ngân: 11,584 tỷ đồng.

+ Dự án đầu tư xây dựng phòng C tại SBQT Đà Nẵng. Tổng giá trị giải ngân: 6,516 tỷ đồng.

- Các dự án thực hiện trong năm nay, tổng giá trị giải ngân trong kỳ: 32,574 tỷ đồng. Một số dự án đầu tư lớn đang được tiếp tục thực hiện theo kế hoạch:

+ Dự án đầu tư: Xây mới phòng C tại Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

+ Dự án: Đầu tư cải tạo phòng khách Bông Sen Nội địa tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài.

+ Dự án: Đầu tư xây mới Phòng C quốc tế số 2 tại phần mở rộng Nhà ga T2- Sân bay quốc tế Nội Bài.

## 5.2 Về việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

- Khoản đầu tư tài chính vào Công ty CP đầu tư dịch vụ hàng không Việt nam (VSSI): hiện tại Công ty NASCO đang trong quá trình thực hiện thoái vốn khỏi công ty này, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại vẫn chưa hoàn thành. Nguyên nhân do khó khăn trong quá trình tìm kiếm đối tác. Trong năm 2025 do công ty CP đầu tư dịch vụ Hàng không (VSSI) bị lỗ, Công ty mẹ (NASCO) đã trích lập dự phòng bổ sung 27 triệu đồng cho khoản đầu tư tài chính này. Số trích lập dự phòng cuối kỳ là 1,257 tỷ đồng.

- Về khoản đầu tư tài chính vào công ty CP giao nhận hàng hóa NASCO (NASCO LOGISTICS) không thay đổi. Trong năm 2025 công ty mẹ hoàn nhập trích lập dự phòng 1,164 tỷ đồng cho khoản đầu tư tài chính này. Số trích lập dự phòng cuối kỳ là 32,634 tỷ đồng.

- Khoản đầu tư vào công ty CP dịch vụ hàng hóa Nội bài không thay đổi. Trong năm 2025 Công ty được nhận cổ tức 14,62 tỷ đồng từ khoản đầu tư tài chính này.

## 6. Thực hiện chính sách với người lao động:

- Tổng số LĐ tại thời điểm 31/12/2025 của Công ty là 575 LĐ tăng 77 người so với đầu năm 2025. Do hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty được mở rộng, Công ty tuyển thêm lao động, bố trí sắp xếp lao động hợp lý hóa các bộ phận quản lý, các tổ đội để đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ có hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

- Trong năm 2025, Công ty sử dụng lao động bình quân là 541 lao động bằng 97,61% KH 2025 và mức lương trung bình là 18,53 triệu đồng/người/tháng bằng 116,71% KH 2025 và bằng 116,69% so cùng kỳ năm trước.

- Năm 2025, Công ty tiếp tục quản lý LĐTL áp dụng nghị định 44/2025/NĐ-CP và thông tư 003/2025/TT-BNV và theo Nghị quyết số 1692/NQ-TCTHK/HĐQT ngày 29/9/2025 của HĐQT về quản lý lao động tiền lương, thù lao đối với DNVG năm 2025,

xác định quỹ lương NLD và BDH; xây dựng bảng lương chức danh; xác định và thanh toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS theo quy định.

### **III. KIẾN NGHỊ:**

#### **1. Đối với Đại hội đồng cổ đông:**

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.
- Thông qua các báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ.

#### **2. Đối với HĐQT Công ty:**

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện thoái vốn khỏi Công ty CP đầu tư dịch vụ Hàng không Việt nam theo kiến nghị của KTNN.

- Tiếp tục chỉ đạo NDD tại Công ty CP giao nhận hàng hóa NASCO tăng cường công tác kiểm tra giám sát chỉ đạo điều hành các hoạt động tài chính và kinh doanh của Công ty này đem lại hiệu quả vốn đầu tư.

- Xem xét chỉ đạo rà soát và thực hiện các dự án đầu tư theo trình tự ưu tiên để đảm bảo hiệu quả của dự án và dòng tiền của Công ty.

- Tiếp tục xem xét, sửa đổi ban hành các Quy chế, quy định, VBQL phù hợp với các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước và thực tế hoạt động của Công ty.

#### **3. Đối với Ban giám đốc Công ty:**

- Tiếp tục tìm kiếm giải pháp cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn của công ty để đảm bảo cân đối nguồn vốn tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục chủ động tìm kiếm đối tác, hoạt động kinh doanh mang lại doanh thu ngoài đối tác truyền thống.

- Theo dõi kiểm tra chặt chẽ các khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

- Có biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả, tăng cường công tác quản lý công nợ, thu hồi công nợ đảm bảo dòng tiền hoạt động của Công ty.

### **IV. KẾ HOẠCH NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Ban Kiểm soát thực hiện các hoạt động theo quy định và tập trung vào các nội dung chính sau:

1. Giám sát: thông qua các cuộc họp, xin ý kiến trong năm 2026 của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến trên cơ sở phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.

Giám sát công tác quản trị và điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo điều lệ và nghị quyết ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua.

2. Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD 2026:

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, quyết định của Ban giám đốc.

- Kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán, tài liệu khác đánh giá về tính hợp lý trung thực, mức độ cần trọng trong công tác kế toán và lập BCTC.

- Thẩm định các BCTC, báo cáo kết quả kinh doanh 06 tháng và năm 2026.
- 3. Thực hiện kiểm tra chuyên đề (do BKS đánh giá và lựa chọn).
- 4. Các công việc khác theo quy định của BKS.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Tiến Dũng**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT**

Năm 2025 - Sau kiểm toán

(Kèm theo tờ trình số: /TTr - NASCO - HĐQT ngày tháng năm 2026)

**I. Bảng cân đối kế toán kết thúc ngày 31/12/2025**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	31/12/2025	01/01/2025
<b>I</b>	<b>Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>158,760,183,959</b>	<b>106,477,250,231</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	22,923,680,041	23,490,565,756
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	85,165,432,858	46,148,806,091
4	Hàng tồn kho	50,397,951,282	36,719,075,090
5	Tài sản ngắn hạn khác	273,119,778	118,803,294
<b>II</b>	<b>TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>238,518,727,678</b>	<b>154,816,501,768</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	1,993,842,886	643,950,000
2	Tài sản cố định	182,437,815,001	109,950,209,216
-	Nguyên giá TSCĐ hữu hình	388,909,036,152	302,161,479,972
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(209,043,652,790)	(192,782,976,562)
-	Nguyên giá TSCĐ vô hình	10,048,327,555	7,662,638,232
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(7,475,895,916)	(7,090,932,426)
3	Bất động sản đầu tư	9,277,303,805	10,004,432,717
-	Nguyên giá Bất động sản đầu tư	14,143,740,334	14,143,740,334
-	Giá trị hao mòn lũy kế BĐS đầu tư	(4,866,436,529)	(4,139,307,617)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1,725,925,925	450,180,000
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	31,803,010,672	30,665,852,157
6	Tài sản dài hạn khác	11,280,829,389	3,101,877,678
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>397,278,911,637</b>	<b>261,293,751,999</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>280,040,690,998</b>	<b>171,359,491,849</b>
1	Nợ ngắn hạn	205,331,939,842	144,177,307,533
2	Nợ dài hạn	74,708,751,156	27,182,184,316
<b>V</b>	<b>Nguồn Vốn chủ sở hữu</b>	<b>117,238,220,639</b>	<b>89,934,260,150</b>
1	Vốn chủ sở hữu	117,238,220,639	89,934,260,150
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	83,157,640,000	83,157,640,000
-	Thặng dư vốn cổ phần	-	-
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3,969,213,452	3,969,213,452
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
-	Cổ phiếu quỹ	(2,820,000)	(2,820,000)
-	Quỹ dự phòng tài chính	-	-
-	Quỹ đầu tư phát triển	38,553,684,206	38,553,684,206
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(8,439,497,019)	(35,743,457,508)
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>397,278,911,637</b>	<b>261,293,751,999</b>

**II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2025	Năm 2024
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>517,970,285,815</b>	<b>416,144,314,015</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	265,524,269	304,320,218
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>517,704,761,546</b>	<b>415,839,993,797</b>
4	Giá vốn hàng bán	204,500,205,235	160,920,748,441
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>313,204,556,311</b>	<b>254,919,245,356</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	15,925,503,647	9,527,936,742
7	Chi phí hoạt động tài chính	5,698,360,382	(2,966,909,601)
-	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>6,742,315,034</i>	<i>5,110,869,106</i>
8	Chi phí bán hàng	221,697,731,557	185,616,763,484
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	75,980,741,342	55,774,672,575
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>25,753,226,677</b>	<b>26,022,655,640</b>
11	Thu nhập khác	1,596,120,849	267,636,908
12	Chi phí khác	45,387,037	208,143,145
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>1,550,733,812</b>	<b>59,493,763</b>
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>27,303,960,489</b>	<b>26,082,149,403</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
<b>17</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>27,303,960,489</b>	<b>26,082,149,403</b>

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT**

Năm 2025- Sau kiểm toán

(Kèm theo tờ trình số: /TTr - NASCO - HĐQT ngày tháng năm 2026)

**I. Bảng cân đối kế toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2025**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	31/12/2025	01/01/2025
<b>I</b>	<b>Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>212,707,796,308</b>	<b>165,413,960,572</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	27,669,757,414	44,819,101,585
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	32,105,082,767	22,738,231,506
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	101,108,779,679	60,034,115,992
4	Hàng tồn kho	50,463,324,326	36,818,582,599
5	Tài sản ngắn hạn khác	1,360,852,122	1,003,928,890
<b>II</b>	<b>TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>220,158,736,853</b>	<b>132,156,797,013</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	2,370,442,886	1,346,215,598
2	Tài sản cố định	182,581,027,165	110,509,572,244
-	Nguyên giá TSCĐ hữu hình	403,161,743,797	316,414,187,617
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(223,265,148,291)	(206,845,681,167)
-	Nguyên giá TSCĐ vô hình	13,875,180,599	11,489,491,276
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(11,190,748,940)	(10,548,425,482)
3	Bất động sản đầu tư	9,277,303,805	10,004,432,717
-	Nguyên giá Bất động sản đầu tư	14,143,740,334	14,143,740,334
-	Giá trị hao mòn lũy kế BĐS đầu tư	(4,866,436,529)	(4,139,307,617)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1,725,925,925	450,180,000
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12,923,207,683	6,744,518,776
6	Tài sản dài hạn khác	11,280,829,389	3,101,877,678
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>432,866,533,161</b>	<b>297,570,757,585</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>296,586,740,644</b>	<b>190,028,421,410</b>
1	Nợ ngắn hạn	214,335,055,435	155,075,871,338
2	Nợ dài hạn	82,251,685,209	34,952,550,072
<b>V</b>	<b>Nguồn Vốn chủ sở hữu</b>	<b>136,279,792,517</b>	<b>107,542,336,175</b>
1	Vốn chủ sở hữu	136,279,792,517	107,542,336,175
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	83,157,640,000	83,157,640,000
-	Thặng dư vốn cổ phần		
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3,969,213,452	3,969,213,452
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
-	Cổ phiếu quỹ	(2,820,000)	(2,820,000)
-	Quỹ dự phòng tài chính		
-	Quỹ đầu tư phát triển	38,553,684,206	38,553,684,206
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(15,771,062,381)	(43,302,454,573)
-	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	26,373,137,240	25,167,073,090
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>432,866,533,161</b>	<b>297,570,757,585</b>

## II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Hợp nhất:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2025	Năm 2024
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>636,227,933,618</b>	<b>525,202,941,576</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	265,524,269	304,320,218
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>635,962,409,349</b>	<b>524,898,621,358</b>
4	Giá vốn hàng bán	297,220,175,747	242,864,429,916
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>338,742,233,602</b>	<b>282,034,191,442</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	17,808,628,915	27,413,481,589
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	14,621,192,000	9,135,000,000
	<i>DT tài chính khác</i>	3,187,436,915	18,278,481,589
7	Chi phí hoạt động tài chính	6,835,518,897	6,018,732,921
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	6,742,315,034	5,110,869,106
8	Phần lỗ/ lãi trong công ty liên doanh liên kết	(27,186,435)	(148,430,861)
9	Chi phí bán hàng	239,219,590,356	202,802,950,331
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	83,507,538,623	64,918,013,470
<b>11</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>26,961,028,206</b>	<b>35,559,545,448</b>
12	Thu nhập khác	1,596,120,849	267,636,908
13	Chi phí khác	47,124,416	283,680,068
<b>14</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>1,548,996,433</b>	<b>(16,043,160)</b>
<b>15</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>28,510,024,639</b>	<b>35,543,502,288</b>
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(227,431,703)	(1,797,128,504)
<b>18</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>28,737,456,342</b>	<b>37,340,630,792</b>
19	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	27,531,392,192	27,879,277,907
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1,206,064,150	9,461,352,885
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,311	3,353

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM

BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN DỰ KIẾN  
TẠI THỜI ĐIỂM: 31/12/2025

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2025
<b>1</b>	<b>Kết quả kinh doanh năm 2025 theo BCTC</b>	<b>27,303,960,489</b>
	Lợi nhuận kế toán trước thuế 2025	27,303,960,489
<b>2</b>	<b>Xác định Thu nhập chịu thuế TNDN ( 2= 1+2A+2B)</b>	<b>15,538,291,713</b>
2A	- LN không chịu thuế TNDN	(14,621,192,000)
2B	- Chi phí không được trừ	2,855,523,224
<b>3</b>	<b>Thuế TNDN phải nộp trong năm 2025</b>	<b>-</b>
	- Chi phí thuế TNDN phát sinh năm 2025	-
	- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>27,303,960,489</b>
<b>5</b>	<b>Kế hoạch phân phối quỹ năm 2025</b>	<b>-</b>
	- Quỹ đầu tư, phát triển	-
	- Thương ban điều hành	-
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% (trích theo quy định), trong đó:	-
	+ Quỹ khen thưởng	-
	+ Quỹ phúc lợi	-
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối quỹ</b>	<b>27,303,960,489</b>
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận năm trước để lại, trong đó:</b>	<b>(35,743,457,508)</b>
7A	- Lợi nhuận do đánh giá chênh lệch TS góp vốn (không được chia cổ tức)	4,174,213,122
7B	-Lợi nhuận còn lại chưa chia ( 7B = 7-7A )	(39,917,670,630)
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận được chia cổ tức, dự kiến:( 8 = 6+7B )</b>	<b>(12,613,710,141)</b>
8A	Lợi nhuận chia cổ tức	-
8B	Lợi nhuận còn lại được chia cổ tức chuyển kỳ sau ( 8B= 8-8A)	(12,613,710,141)
<b>9</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển kỳ sau ( 9=7A+8-8A )</b>	<b>(8,439,497,019)</b>

Số: /TTr-NASCO-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 sau kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam (NASCO) đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua;

- Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-NASCO/HĐQT ngày 29/04/2026 của HĐQT Công ty v/v triệu tập họp và thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

### **1. Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty (đã được kiểm toán):**

Báo cáo tài chính năm 2025 của NASCO và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán theo đúng các chuẩn mực kiểm toán và kế toán hiện hành.

Theo ý kiến của kiểm toán độc lập, báo cáo tài chính năm 2025 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát Công ty cũng đã thực hiện thẩm tra các báo cáo trên. (Có bảng tóm tắt BCTC và BCTC hợp nhất năm 2025 kèm theo tờ trình này)

### **2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:**

- Năm 2025, ngành hàng không Việt Nam vận chuyển 83,5 triệu lượt hành khách, tăng 10,7% so với năm trước. Trong đó: sản lượng vận chuyển hành khách quốc tế là 46,6 triệu khách, tăng 13,3%; sản lượng vận chuyển hành khách nội địa năm 2025 đạt 36,9 triệu lượt hành khách, tăng 8,4% so với năm 2024. Ngành hàng không tăng

trường là yếu tố thuận lợi, tạo điều kiện cho một số lĩnh vực kinh doanh của Công ty đạt mức tăng trưởng sản lượng so với năm 2024. Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng theo mức tăng trưởng của thị trường trên cơ sở nguồn lực nội tại của Công ty.

- Ngoài ra, Công ty còn duy trì và mở rộng các hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tác ngoài Tổng Công ty Hàng không Việt Nam để tăng các nguồn thu. Ban lãnh đạo Công ty đã có những biện pháp điều hành linh hoạt, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tổng doanh thu năm 2025 đạt 535,23 tỷ đồng, tăng 25,7% (tương đương 109,6 tỷ đồng) so với năm 2024, tăng 11,3% (tương đương 54,2 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 27,30 tỷ đồng, tăng 4,7% (tương đương 1,22 tỷ đồng) so với năm 2024, tăng 13,1% (tương đương 3,16 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025. Tuy nhiên, do ảnh hưởng từ các năm trước để lại, Công ty hiện vẫn còn khoản lỗ lũy kế 8,44 tỷ đồng.

Trên cơ sở đó HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của công ty mẹ như sau:

Đơn vị: VND

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2025
<b>1</b>	<b>Kết quả kinh doanh năm 2025 theo BCTC</b>	<b>27.303.960.489</b>
	Lợi nhuận kế toán trước thuế 2025	27.303.960.489
<b>2</b>	<b>Xác định Thu nhập chịu thuế TNDN ( 2= 1+2A+2B)</b>	<b>15.538.291.713</b>
2A	- LN không chịu thuế TNDN	(14.621.192.000)
2B	- Chi phí không được trừ	2.855.523.224
<b>3</b>	<b>Thuế TNDN phải nộp trong năm 2025</b>	-
	- Chi phí thuế TNDN phát sinh năm 2025	-
	- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>27.303.960.489</b>
<b>5</b>	<b>Kế hoạch phân phối quỹ năm 2025</b>	-
	- <i>Quỹ đầu tư, phát triển</i>	-
	- <i>Thưởng ban điều hành</i>	-
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% (trích theo quy định), trong đó:</i>	-
	+ <i>Quỹ khen thưởng</i>	-
	+ <i>Quỹ phúc lợi</i>	-
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối quỹ</b>	<b>27.303.960.489</b>
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận năm trước để lại, trong đó:</b>	<b>(35.743.457.508)</b>
7A	- Lợi nhuận do đánh giá chênh lệch TS góp vốn (không được chia cổ tức)	4.174.213.122
7B	- Lợi nhuận còn lại chưa chia ( 7B = 7-7A )	(39.917.670.630)
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận được chia cổ tức, dự kiến:( 8 = 6+7B )</b>	<b>(12.613.710.141)</b>
8A	Lợi nhuận chia cổ tức	-

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2025
8B	Lợi nhuận còn lại được chia cổ tức chuyên kỳ sau ( 8B= 8-8A)	(12.613.710.141)
<b>9</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chuyên kỳ sau ( 9=7A+8-8A )</b>	<b>(8.439.497.019)</b>

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2025 theo BCTC và các quy định có liên quan, để tập trung nguồn lực tài chính nhằm xóa lỗ lũy kế và củng cố năng lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ nhất trí thông qua không trích lập các quỹ và không chia cổ tức cho các cổ đông năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Cảnh**

Số: /TTr-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc đề nghị thông qua kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Việt Nam

*Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam (NASCO);*

*Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-NASCO/HĐQT ngày 29/04/2026 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2026;*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam (NASCO) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

#### **I. Kết quả SXKD năm 2025**

##### **1. Đặc điểm tình hình**

###### **1.1. Thuận lợi**

- Năm 2025, GDP của Việt Nam tăng trưởng 8,02%, du lịch quốc tế phục hồi, giao thương mở rộng và nhu cầu đi lại tăng cao là những yếu tố chính thúc đẩy sản lượng vận tải hàng không tăng trưởng. Sản lượng ngành hàng không Việt Nam đạt 83,5 triệu khách, tăng 10,7% so với năm 2024.

- Đà tăng trưởng của ngành hàng không là yếu tố thuận lợi, tạo điều kiện cho một số lĩnh vực kinh doanh của Công ty đạt mức tăng trưởng tích cực về sản lượng so với năm 2024;

- Bên cạnh đó, việc duy trì hợp tác kinh doanh một số lĩnh vực như phòng khách thương gia, bán hàng miễn thuế, F&B tạo nguồn doanh thu ổn định và hiệu quả;

- Hoạt động đầu tư vào NCTS góp phần mang lại hiệu quả tích cực cho Công ty (cổ tức năm 2025 là 14,6 tỷ đồng).

###### **1.2. Khó khăn**

- Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm do bất ổn địa chính trị và lãi suất cao kéo dài; đồng thời, ngành hàng không trong nước chịu áp lực lớn do đứt gãy chuỗi cung ứng và khủng hoảng triệu hồi động cơ làm sụt giảm quy mô đội tàu bay;

- Sản lượng khách hạng Thương gia nội địa của Vietnam Airlines tại sân bay Nội Bài chỉ đạt 92% so với thực hiện năm 2024 do việc điều chỉnh chính sách khách hàng của hãng;

- Chi phí liên quan đến mặt bằng tiếp tục là yếu tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Năm 2025, chi phí mặt bằng kinh doanh chiếm khoảng 15,1% tổng chi phí hoạt động.

## 2. Kết quả SXKD năm 2025

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Diễn giải	TH 2024	KH 2025	TH 2025	%SS TH 2025 với	
					TH 2024	KH 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu SXKD Công ty me</b>					
1	Tổng doanh thu	425,636	481,030	535,226	125,8%	111,3%
2	Tổng chi phí	399,553	456,884	507,922	127,1%	111,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	26,082	24,146	27,304	104,7%	113,1%
4	Kế hoạch đầu tư XD CB&TTB (Giá trị giải ngân)	1,336	160,204	109,549	8,224%	68,6%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>					
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	552,580	616,912	655,367	118,6%	106,2%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	35,544	25,352	28,510	80,21%	112,45%

### a. Về doanh thu

Tổng doanh thu năm 2025 là 535,2 tỷ đồng, tăng 109,6 tỷ đồng (tương đương 25,8%) so với thực hiện năm 2024 và tăng 54,19 tỷ đồng (tương đương 11,3%) so với kế hoạch năm 2025.

### b. Về chi phí

Tổng chi phí năm 2025 là 507,9 tỷ đồng, tăng 108,37 tỷ đồng (tương đương 27,1%) so với thực hiện năm 2024, tăng 51,04 tỷ đồng (tương đương 11,2%) so với kế hoạch năm 2025.

Trong đó:

- Chi phí SXKD năm 2025 là 502,18 tỷ đồng, tăng 99,86 tỷ đồng (tương đương 24,8%) so với năm 2024, tăng 54,74 tỷ đồng (tương đương 11,2%) so với kế hoạch năm 2025.

- Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác là 5,7 tỷ đồng, tăng 8,5 tỷ đồng so với năm 2024 (do năm 2024 có khoản hoàn nhập bất thường 8,3 tỷ), giảm 3,7 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2025.

### c. Lợi nhuận trước thuế

Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2025 là 27,3 tỷ đồng, tăng 1,22 tỷ đồng (tương đương 4,7%) so với năm 2024, tăng so với kế hoạch năm 2025 là 3,15 tỷ đồng (tương đương 13,1%).

### d. Tình hình đầu tư XD CB&TTB

Tổng giá trị khối lượng công việc hoàn thành năm 2025 là 104,33 tỷ đồng, đạt 65% kế hoạch, tổng giá trị giải ngân là 102,14 tỷ đồng, đạt 68% kế hoạch. Một số dự án đầu tư trọng điểm: 08 xe sàn thấp trong sân đỗ tàu bay, Phòng khách Bông Sen (PKBS), Check-in Lounge tại nhà ga T3 – Tân Sơn Nhất, PKBS quốc tế tại Đà Nẵng...

Các dự án góp phần mở rộng quy mô kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

*e. Về tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp*

- Năm 2025, Công ty có kế hoạch thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam, giá trị góp vốn là 3,78 tỷ đồng (36% VDL), tuy nhiên việc thoái vốn gặp khó khăn chủ yếu do giá trị cổ phần được thẩm định thấp hơn mệnh giá cổ phiếu, Công ty chưa tìm được nhà đầu tư chấp thuận mua ở mức giá đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo toàn vốn nhà nước. Công ty đang tiếp tục triển khai các thủ tục thoái vốn theo quy định để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các khoản đầu tư RNDN khác giữ nguyên như thực hiện năm 2024.

*f. Tình hình thực hiện tiền lương*

- Quỹ tiền lương năm 2025: 120,39 tỷ đồng, tăng 13,92% so với quỹ tiền lương KH 2025.

- Tiền lương bình quân năm 2025 là 18,53 triệu đồng/người/tháng, tăng 16,9% so với năm 2024, tăng 16,7% so với kế hoạch.

**II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026**

**1. Tình hình chung**

- Tình hình xung đột tại Trung Đông diễn ra từ cuối tháng 2/2026 làm giá nhiên liệu tăng cao, ảnh hưởng lớn đến ngành hàng không trong nước và thế giới. Từ cuối tháng 4, các hãng hàng không điều chỉnh cắt giảm kế hoạch bay ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 chịu áp lực lớn từ chi phí thuê mặt bằng tại các Cảng hàng không, chi phí nhiên liệu và chi phí đầu tư của các dự án đầu tư hình thành từ cuối năm 2025 và năm 2026;

**2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD**

*Đvt: triệu đồng*

ST T	Diễn giải	TH 2025	Kế hoạch 2026	So sánh KH 2026 với TH 2025	
				Tuyệt đối	Tương đối
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu SXKD chính</b>				
1	Tổng doanh thu	535.226	609.572	74.346	113,9%
2	Tổng chi phí	507.922	591.668	83.746	116,5%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	27.304	17.903	-9.401	65,6%
	<i>EBITDA (lợi nhuận trước lãi vay, thuế, khấu hao và phân bổ)</i>	57.699	75.083	17.384	130%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	27.304	17.903	-9.401	65,6%
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>				
1	Kế hoạch đầu tư XD CB và TTB (Giá trị giải ngân)	109.549	181.269	71.720	165,5%
2	Kế hoạch đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác	0	-3.780	-3.780	
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>				

ST T	Diễn giải	TH 2025	Kế hoạch 2026	So sánh KH 2026 với TH 2025	
				Tuyệt đối	Tương đối
1	2	3	4	5	6
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác hợp nhất	655.367	751.645	96.278	114,7%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	28.510	20.659	-7.851	72,46%

*a. Về doanh thu*

Tổng doanh thu kế hoạch năm 2026 là 609,57 tỷ đồng, tăng 13,9% (tương đương 74,35 tỷ đồng) so với năm 2025. Trong đó:

❖ Kế hoạch doanh thu từ hoạt động SXKD năm 2026 là 593,39 tỷ đồng, tăng 14,6% (tương đương 75,69 tỷ đồng) so với năm 2025. Doanh thu tăng do:

- Tăng quy mô khai thác tại PKBS quốc tế T2 mở rộng - Nội Bài (tăng diện tích từ tháng 01/2026) và PKBS quốc tế Cam Ranh (từ tháng 2/2026);

- Tăng thời gian khai thác của các PKBS, Check-in Lounge tại sân bay quốc tế Đà Nẵng, nhà ga T3 – sân bay Tân Sơn Nhất so với năm 2025;

- Ký kết hợp đồng phục vụ một số đối tác mới tại các PKBS.

❖ Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác: 16,18 tỷ đồng, trong đó: doanh thu cổ tức từ NCTS là 14,62 tỷ đồng.

*b. Về chi phí*

Tổng chi phí kế hoạch năm 2026 là 591,67 tỷ đồng, tăng 16,5% (tương đương 83,75 tỷ đồng) so với năm 2025.

- Kế hoạch chi phí SXKD năm 2026 là 575,11 tỷ đồng, tăng 14,5% (tương đương 72,93 tỷ đồng) so với thực hiện năm 2025. Chi phí tăng chủ yếu do các nguyên nhân sau:

+ Tăng chi phí mặt bằng tại các Cảng hàng không (tăng 47,3 tỷ đồng);

+ Tăng chi phí đầu tư của các dự án đầu tư hình thành trong năm 2025, 2026;

+ Tăng chi phí nhiên liệu tăng do giá xăng dầu tăng cao;

Công ty đã tích cực xây dựng và thực hiện các giải pháp các giải pháp cắt, giảm, hoãn chi phí, đặc biệt là các chi phí không liên quan trực tiếp đến sản lượng nhằm giảm thiểu tác động xấu đến tình hình SXKD của Công ty.

- Kế hoạch chi phí hoạt động tài chính năm 2026 là 16,45 tỷ đồng, tăng 188,7% so với thực hiện năm 2025. Chi phí tăng mạnh so với năm 2025 chủ yếu do tăng chi phí lãi vay dài hạn huy động cho các dự án đầu tư.

*c. Về lợi nhuận trước thuế*

Tổng lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2026 là 17,90 tỷ đồng, giảm 34,4% (tương đương giảm 9,4 tỷ đồng) so với TH 2025. Trong đó:

- Kế hoạch lợi nhuận từ hoạt động của Công ty là 3,28 tỷ đồng, giảm 9,4 tỷ đồng so với thực hiện năm 2025;

- Lợi nhuận cổ tức tại NCTS là 14,62 tỷ đồng, tương đương TH 2025.

Nguyên nhân lợi nhuận giảm chủ yếu do các chi phí cố định (chi phí mặt bằng, chi phí đầu tư) và chi phí nhiên liệu tăng cao, trong bối cảnh doanh thu tăng trưởng giai đoạn này chưa bù đắp được các chi phí tăng.

*d. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị*

- Tổng giá trị khối lượng công việc hoàn thành: 211,75 tỷ đồng;
- Tổng giá trị giải ngân: 181,27 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Các dự án chuyển tiếp từ năm 2025: giá trị khối lượng công việc hoàn thành là 73,34 tỷ đồng, giá trị giải ngân là 74,05 tỷ đồng;

+ Các dự án mới năm 2026: giá trị khối lượng công việc hoàn thành là 138,41 tỷ đồng, giá trị giải ngân là 107,22 tỷ đồng.

*e. Về kế hoạch đầu tư ra ngoài doanh nghiệp*

- Tiếp tục thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam, giá trị vốn góp 3,78 tỷ đồng, tỷ lệ nắm giữ 36%/vốn điều lệ.

- Các khoản đầu tư khác: giữ nguyên như thực hiện năm 2025.

*f. Kế hoạch tiền lương*

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026: 120,57 tỷ đồng, bằng 100,1% thực hiện năm 2025.

- Tiền lương bình quân năm 2026 là 17,05 triệu đồng/người/tháng, giảm nhẹ so với thực hiện năm 2025 để bảo đảm hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, cổ đông và người lao động.

### **3. Kiến nghị**

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

- Thông qua các nội dung đã nêu tại mục 1,2 của tờ trình này.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD, đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế, thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

- ĐHĐCĐ nhất trí giao cho HĐQT Công ty triển khai thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Cảnh**

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc đề nghị thông qua kết quả chi trả thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch chi trả thù lao năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam (NASCO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-NASCO/HĐQT ngày 29/04/2026 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2026;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua nội dung chi trả thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

#### **I. Thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2025:**

##### **1. Việc chi trả thù lao:**

- Tổng số tiền thù lao thực tế chi trả năm 2025 cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 1.042.560.000 đồng/năm (gồm 05 thành viên Hội đồng quản trị và 02 thành viên Ban kiểm soát), mức chi cụ thể như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị:	14.880.000 đồng/người/tháng;
+ Thành viên Hội đồng quản trị:	12.000.000 đồng/người/tháng;
+ Thành viên Ban kiểm soát:	12.000.000 đồng/người/tháng.

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2025, Công ty thực hiện quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS theo đúng các quy định của Nhà nước và TCT Hàng không Việt Nam.

##### **2. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:**

Tiền lương thực hiện đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2025 là 62.400.000 VNĐ/người/tháng (do Công ty có lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch 13,1%, mức tiền lương thực hiện được điều chỉnh tăng tối đa 20% theo quy định hiện hành), tổng cộng tiền lương thực hiện năm 2025: 748.800.000 đồng/năm. Công ty thực hiện chi trả từ quỹ tiền lương theo phê duyệt của Hội đồng quản trị và hướng dẫn của TCT Hàng không Việt Nam.

##### **3. Tiền thưởng của HĐQT và Ban điều hành:**

Năm 2025 Công ty đạt lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 27,30 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025 theo Báo

cáo tài chính đã được kiểm toán là âm 8,44 tỷ đồng, do đó Công ty không thực hiện trích lập tiền thưởng đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2025.

## **II. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2026:**

### **1. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

- Mức thù lao kế hoạch hàng tháng đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị:	14.800.000 đồng/người/tháng;
+ Trưởng Ban kiểm soát:	12.400.000 đồng/người/tháng;
+ Thành viên Hội đồng quản trị:	12.000.000 đồng/người/tháng;
+ Thành viên Ban kiểm soát:	12.000.000 đồng/người/tháng.

- Tổng chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kế hoạch năm 2026 là: 1.116.000.000 đồng/năm (Thành viên Hội đồng quản trị là 05 người; thành viên Ban kiểm soát là 02 người và Trưởng Ban kiểm soát là 01 người từ tháng 07/2026).

- Mức thù lao nêu trên được Công ty xây dựng trên cơ sở bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định 248/2025/NĐ-CP và hướng dẫn của Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

### **2. Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:**

- Tiền lương kế hoạch đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là: 62.000.000 đồng/người/tháng (tương đương mức tối đa bằng 02 lần mức lương cơ bản của chức danh Trưởng Ban kiểm soát), tổng tiền lương kế hoạch 06 tháng đầu năm 2026 là: 372.000.000 đồng.

- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách từ tháng 01/2026 đến tháng 06/2026 được Công ty xây dựng trên cơ sở bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định 248/2025/NĐ-CP và hướng dẫn của Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

### **3. Đề xuất, kiến nghị đối với ĐHĐCĐ:**

- Thông qua việc thực hiện chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025;

- Thông qua kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026;

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2026, Công ty thực hiện quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, TCNL, TCKT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Cảnh**

Số: /TTr-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020; Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định /2025/NĐ-CP;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty, cụ thể như sau:

#### **1. Đối tượng, nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch:**

##### **a. Đối tượng hợp đồng:**

Để triển khai các hoạt động SXKD, Công ty có nhu cầu ký kết một số hợp đồng, giao dịch cung cấp dịch vụ với người có liên quan của Công ty là Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (Vietnam Airlines sở hữu 51% vốn điều lệ).

##### **b. Nội dung chính của các hợp đồng, giao dịch:**

- Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài (HAN).

- Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại Cảng Hàng không Phù Cát (UIH).
- Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất (TSN).
- Cung cấp dịch vụ Check-in lounge tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất (TSN).
- Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh (CXR).
- Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng (DAD).
- Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại Cảng Hàng không Quốc tế Suvarnabhumi (BKK).

**c. Giá trị dự kiến của các hợp đồng, giao dịch với Tổng công ty Hàng không Việt Nam phát sinh trong 12 tháng năm 2026:**

STT	Tên hợp đồng, giao dịch	Người có liên quan	Tổng Giá trị dự kiến trong 12 tháng (VND) (chưa bao gồm VAT)	Ghi chú
1	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc nội tại NBA	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	74.932.000.000	Giá trị dự kiến dựa trên đơn giá và sản phẩm KH 2026
2	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc tế tại NBA		74.706.000.000	
3	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại UIH		5.979.000.000	
4	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại TSN		28.881.000.000	
5	Cung cấp dịch vụ Check-in lounge tại TSN		24.329.000.000	
6	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại CXR		8.730.000.000	
7	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại DAD		10.166.000.000	
8	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại BKK		4.563.000.000	
9	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách trong sân đỗ tàu bay		44.307.000.000	
10	Hợp đồng thuê văn phòng Briefing tại Nội Bài		7.484.250.000	

STT	Tên hợp đồng, giao dịch	Người có liên quan	Tổng Giá trị dự kiến trong 12 tháng (VND) (chưa bao gồm VAT)	Ghi chú
11	Hợp đồng vận chuyển xe tuyến cho cán bộ công nhân viên của ASOC Nội Bài		988.000.000	
12	Hợp đồng thuê xe ô tô phục vụ giám sát hàng hóa tại Nội Bài với Chi nhánh Việt Nam		7.636.000	
13	Hợp đồng vận chuyển xe tuyến cho cán bộ công nhân viên của Chi nhánh Việt Nam		245.000.000	
14	Hợp đồng phục vụ suất ăn chậm nhỡ		5.595.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>290.905.886.000</b>	

Tỷ trọng so với tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2025 đạt **73,22%**.

## 2. Thẩm quyền phê duyệt:

- Đối tác đề nghị ký hợp đồng, thực hiện giao dịch là Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP, là Người có liên quan của NASCO, cổ đông sở hữu 51% vốn điều lệ của Công ty.

- Theo quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, các hợp đồng, giao dịch sau phải được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận:

+ Điểm a, Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: “Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan là Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ”.

+ Khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: “Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất”.

+ Điểm a Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: “Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này”.

+ Điểm m khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty quy định về quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua: “Công ty ký Hợp đồng, giao dịch với những đối

*tượng quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% Tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất”.*

- Ngoài ra vì NASCO là công ty đại chúng nên theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP, công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

+ Điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (sửa đổi bởi Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP): *“Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp”*

Đối chiếu các quy định nêu trên, tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch ký kết với Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (sở hữu 51% vốn điều lệ của NASCO) phát sinh trong 12 tháng của năm 2026 dự kiến có giá trị bằng 290.905.886.000 VND chiếm 73,22% (lớn hơn 35%) Tổng giá trị tài sản Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025 (bằng 397.278.911.637 VND).

Vì vậy, việc ký các Hợp đồng, giao dịch với Tổng công ty thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ. **Trường hợp này, Cổ đông Vietnam Airlines – Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.**

### **3. Đề xuất, kiến nghị:**

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua:

- Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty là Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP như đã trình bày tại mục 1;
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty NASCO thông qua các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh trong quá trình SXKD theo đúng quy định của Pháp luật và của Công ty (Nếu có);

- Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các hợp đồng, giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2026 và đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2027;

- ĐHĐCĐ giao HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt./.

***Nơi nhận:***

*- Các cổ đông;*

*- Lưu VT, KD&CĐS, BTK.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Cảnh**

Số: /TTr-NASCO/BTK

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua danh sách các nhân sự hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT,  
miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty**

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-NASCO/HĐQT ngày 29/04/2026 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2026;
- Căn cứ công văn số 827/TCTHK-TCNL của Tổng công ty Hàng không Việt Nam ngày 12/05/2026;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các nhân sự hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT và thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung các chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031. Cụ thể như sau:

### **I. Danh sách các nhân sự hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT:**

- 1) Ông Lê Đức Cảnh, hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT 2021-2026 kể từ ngày 30/06/2026;
- 2) Ông Trần Việt Phương, hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT 2021-2026 kể từ ngày 30/06/2026;
- 3) Bà Hà Thị Thu Nga, hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT 2021-2026 kể từ ngày 30/06/2026;

### **II. Miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty:**

Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 đối với ông Nguyễn

**Sỹ Thành**, kể từ ngày 30/06/2026.

Lý do miễn nhiệm: nhân sự có đơn xin từ nhiệm và căn cứ nội dung thôi cử nhân sự tại công văn số 827/TCTHK-TCNL của Tổng công ty Hàng không Việt Nam ngày 12/05/2026.

**III. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2031:**

- Bầu bổ sung 04 thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Lý do bầu bổ sung: Do đã có 03 thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ và 01 thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm nên HĐQT đang thiếu 04 thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT theo Điều lệ quy định là 05 nhân sự nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của HĐQT, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung 04 thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

- Danh sách ứng viên bầu bổ sung: theo danh sách và hồ sơ ứng viên hợp lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Cảnh**

Số: /TTr-NASCO/BTK

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua danh sách các nhân sự hết nhiệm kỳ thành viên Ban Kiểm soát, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty**

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-NASCO/HĐQT ngày 29/04/2026 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;

- Căn cứ công văn số 827/TCTHK-TCNL của Tổng công ty Hàng không Việt Nam ngày 12/05/2026;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các nhân sự hết nhiệm kỳ thành viên Ban kiểm soát (BKS), thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031. Cụ thể như sau:

### **I. Danh sách các nhân sự hết nhiệm kỳ thành viên BKS:**

- Bà **Nghiêm Thị Thuý Tươi**, hết nhiệm kỳ thành viên BKS 2021-2026 kể từ ngày 30/06/2026.

### **II. Miễn nhiệm thành viên BKS Công ty**

Miễn nhiệm 02 thành viên BKS Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam:

1) Miễn nhiệm tư cách thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029 đối với ông **Nguyễn Tiến Dũng**, kể từ ngày 30/06/2026.

Lý do miễn nhiệm: nhân sự có đơn xin từ nhiệm và căn cứ nội dung thời cử/giới thiệu nhân sự tại công văn số 827/TCTHK-TCNL của Tổng công ty Hàng không Việt Nam ngày 12/05/2026.

2) Miễn nhiệm tư cách thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029 đối với ông **Lê Hoàng Chính**, kể từ ngày 30/06/2026.

Lý do miễn nhiệm: nhân sự có đơn xin từ nhiệm và căn cứ nội dung thời cử/giới thiệu nhân sự tại công văn số 827/TCTHK-TCNL của Tổng công ty Hàng không Việt Nam ngày 12/05/2026.

### **III. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031**

- Bầu bổ sung 03 thành viên BKS Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Lý do bầu bổ sung: Do đã có 01 thành viên hết nhiệm kỳ và 02 thành viên BKS có đơn xin từ nhiệm nên Ban Kiểm soát đang thiếu 03 thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Để đảm bảo đủ số lượng thành viên BKS theo Điều lệ quy định là 03 nhân sự nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của BKS, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung 03 thành viên BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

- Danh sách ứng viên bầu bổ sung: theo danh sách và hồ sơ ứng viên hợp lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Cảnh**

# THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU:

**NAS.xxxxxx**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN K**

Số lượng cổ phần sở hữu: ..... **cổ phần**

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ..... **cổ phần**

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: ..... **cổ phần**



TÁN THÀNH



KHÔNG TÁN THÀNH



KHÔNG CÓ Ý KIẾN

---





CTCP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2026



**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: NAS.XXXXXX**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN K**  
Số cổ phần sở hữu: ..... **cổ phần**  
Số cổ phần nhận ủy quyền/đại diện: ..... **cổ phần**  
**Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: ..... cổ phần**

*(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

<b>Nội dung</b>	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không có ý kiến</b>
Nội dung 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 2: Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 3: Tờ trình về việc đề nghị thông Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 sau kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 4: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 5: Tờ trình về việc đề nghị thông qua kết quả chi trả thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch chi trả thù lao năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 6: Tờ trình về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 7: Tờ trình về việc thông qua danh sách các nhân sự hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 8: Tờ trình về việc thông qua danh sách các nhân sự hết nhiệm kỳ thành viên BKS, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ngày 30 tháng 06 năm 2026  
**ĐẠI BIỂU**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*



CTCP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2026



## PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT MÃ ĐẠI BIỂU: NAS.XXXXXX

Họ và tên Đại biểu: NGUYỄN VĂN K

Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ..... cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: ..... cổ phần

Tổng số lượng phiếu bầu: ..... phiếu bầu

Tôi đồng ý bầu bổ sung 04 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Ông NGUYỄN VĂN A	<input type="checkbox"/>	
2	Ông NGUYỄN VĂN B	<input type="checkbox"/>	
3	Ông NGUYỄN VĂN C	<input type="checkbox"/>	
4	Ông NGUYỄN VĂN D	<input type="checkbox"/>	

Ngày 30 tháng 06 năm 2026

**ĐẠI BIỂU**

(Ký và ghi rõ họ tên)



CTCP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2026



**PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BKS  
MÃ ĐẠI BIỂU: NAS.XXXXXX**

Họ và tên Đại biểu: NGUYỄN VĂN K

Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ..... cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: ..... cổ phần

Tổng số lượng phiếu bầu: ..... phiếu bầu

Tôi đồng ý bầu bổ sung 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Ông NGUYỄN VĂN X	<input type="checkbox"/>	
2	Ông NGUYỄN VĂN Y	<input type="checkbox"/>	
3	Ông NGUYỄN VĂN Z	<input type="checkbox"/>	

Ngày 30 tháng 06 năm 2026

**ĐẠI BIỂU**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2026-2031  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 ("Luật Doanh nghiệp"); Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Chứng khoán số 59/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ("Điều lệ Công ty").

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam (NASCO) công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

**Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

- **Mục đích:** Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 của NASCO.

- **Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế này được sử dụng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của NASCO.

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông (sau đây được gọi chung là "Đại biểu") tham dự Đại hội đồng cổ đông ("Đại hội") thường niên 2026 của NASCO đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là bốn (04) thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT:

a. Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp, Điều 25 Điều lệ Công ty và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

c. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập thỏa mãn các tiêu chuẩn sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.

### **Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát:**

1. Số lượng thành viên BKS được bầu là ba (03) thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS: Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều 38 Điều lệ Công ty và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

**Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT, BKS (Theo Điều 25 và Điều 37 Điều lệ Công ty):**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT/ BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT/ BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo Quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT/ BKS. Việc HĐQT/ BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT/ BKS theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS:**

**1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT, BKS:**

a. Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Ban Kiểm soát quy định tại Điều 2/ Điều 3 của Quy chế này có thể làm hồ sơ để ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT/ BKS;

b. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT/ BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử vào HĐQT/ BKS hoặc Giấy đề cử, Biên bản họp nhóm đề cử (trong trường hợp nhóm cổ đông cùng nhau đề cử);

- Sơ yếu lý lịch ứng viên có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương;

- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có);

- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định.

c. Người đề cử, ứng cử vào HĐQT/ BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

## 2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử:

- Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về **trước 16 giờ 00 phút, ngày 26/06/2026:**

**Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam**  
**Địa chỉ:** Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, Hà Nội  
**Điện thoại:** 0916.053.299  
**Email:** [banthuky@nasco.vn](mailto:banthuky@nasco.vn)

## Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Công ty lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung thành viên HĐQT/ BKS.

## Điều 7. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT/ BKS.

## Điều 8. Người có quyền bầu cử:

Người có quyền bầu cử thành viên HĐQT/ BKS là cổ đông của NASCO sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng: 25/05/2026) hoặc ủy quyền cho Đại diện của mình có mặt tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam.

## Điều 9. Phương thức bầu cử:

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty).

2. Mỗi Đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu HĐQT/ BKS. Cụ thể theo công thức sau:

Tổng số phiếu bầu	=	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	x	Số thành viên được bầu của HĐQT/ BKS
----------------------	---	---	---	--

3. Đại biểu có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên (Chi tiết tham khảo Phụ lục hướng dẫn cách ghi Phiếu bầu cử thành viên HĐQT/ BKS).

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một Đại biểu không được vượt quá *Tổng số phiếu bầu được phép* của Đại biểu đó (bằng *Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với Số thành viên được bầu của HĐQT/ BKS*).

## **Điều 10. Phiếu bầu cử:**

### **1. Nội dung Phiếu bầu cử:**

a. Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty;

b. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT, ứng viên bầu BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi Đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT và (01) Phiếu bầu thành viên BKS. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

### **2. Cách ghi Phiếu bầu cử:**

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu phải tích **✓** hoặc **X** vào ô vuông  tại cột “Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)” hoặc tự mình ghi số lượng phiếu bầu mong muốn cho từng ứng cử viên vào cột “Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)” trên Phiếu bầu, ký và ghi rõ họ tên trên phiếu bầu.

- Với cả hai cách ghi phiếu bầu như trên, tổng số phiếu đã bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu có quyền bầu của Đại biểu đó.

- Trường hợp Đại biểu ghi theo cả hai cách trên (vừa điền số lượng phiếu bầu, vừa tích vào ô vuông để bầu dồn đều phiếu), thì kết quả tổng số phiếu bầu trong trường hợp này được tính theo số lượng phiếu bầu được ghi tại cột “Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)”.

### **3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:**

#### **a. Phiếu bầu cử hợp lệ nếu đáp ứng tất cả tiêu chí sau:**

- Mẫu phiếu in sẵn do Ban tổ chức phát ra;
- Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát,...;
- Phiếu bầu cử được ghi đúng theo hướng dẫn;
- Phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của Đại biểu tham dự;
- Số lượng ứng cử viên được chọn không vượt quá số lượng thành viên được bầu;
- Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá Tổng số lượng phiếu bầu của Đại biểu đó (đã được Công ty in trên Phiếu bầu cử);
- Phiếu không thuộc trường hợp Phiếu bầu không hợp lệ.

#### **b. Phiếu bầu cử sau đây sẽ được coi là không hợp lệ nếu xảy ra 1 trong các trường hợp sau:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;

- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà Đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/ BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu bổ sung;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của Đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Không có chữ ký của Đại biểu tham dự.

**Điều 11. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

1. Trong trường hợp có sự sai sót, Đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
2. Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát. Phiếu bầu cử phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.
3. Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
4. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Đại biểu (nếu có).
5. Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

**Điều 12. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:**

1. Người trúng cử thành viên HĐQT/ BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà Đại hội đã biểu quyết.
2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/ BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử hoặc tại Điều lệ công ty.
3. Nếu kết quả bầu cử lần thứ nhất không đủ số thành viên HĐQT/ BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

**Điều 13. Hiệu lực của Quy chế:**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN CÁCH GHI PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VÀ PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031**

*(Theo phương thức bầu dồn phiếu)*

**1. Loại phiếu bầu:**

- Phiếu có ghi **“PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ”**.
- Phiếu có ghi **“PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT”**

**2. Bỏ phiếu:**

- Bỏ 01 tờ phiếu bầu bỏ sung thành viên HĐQT và 01 tờ phiếu bầu bỏ sung thành viên BKS vào thùng phiếu.

**3. Ghi phiếu bầu:**

- Mỗi Đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/ BKS (Số thành viên được bầu: 04 thành viên HĐQT còn thiếu và 03 thành viên BKS còn thiếu).
- Việc bầu bỏ sung 04 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu. Theo đó, Đại biểu có thể lựa chọn một trong hai cách bầu dồn phiếu như sau:
  - + **Cách 1:** tích ✓ hoặc ✗ vào ô vuông □ tại cột **“Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)”** tương ứng với ứng cử viên muốn bầu để dồn hết tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên tương ứng; **hoặc**
  - + **Cách 2:** ghi số lượng phiếu bầu mong muốn cho ứng cử viên muốn bầu vào cột **“Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)”** trên Phiếu bầu.
- Với cả hai cách ghi phiếu bầu như trên, tổng số phiếu đã bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu có quyền bầu của Đại biểu.
- Trường hợp Đại biểu ghi theo cả hai cách trên (vừa điền số lượng phiếu bầu, vừa tích vào ô vuông để bầu dồn đều phiếu), thì kết quả tổng số phiếu bầu trong trường hợp này được tính theo số lượng phiếu bầu được ghi tại cột **“Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)”**.

**Ví dụ:**

Đại biểu K nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó:

- Tổng số phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị của Đại biểu K là:  $(1.000 \times 4) = 4.000$  phiếu bầu.
- Tổng số phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát của Đại biểu K là:  $(1.000 \times 3) = 3.000$  phiếu bầu.

• **Ví dụ về trường hợp ghi phiếu bầu hợp lệ:**

**Trường hợp 1:** tích ✓ hoặc ✗ vào ô vuông □ tại cột **“Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)”** tương ứng với 04 ứng cử viên thành viên HĐQT và 03 ứng cử viên thành viên BKS.

- Toàn bộ số phiếu bầu của Đại biểu K được bầu dồn đều cho mỗi ứng cử viên như dưới đây là **1.000 phiếu bầu**.

✓ **PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn A	✓	
2	Nguyễn Văn B	✓	
3	Nguyễn Văn C	✓	
4	Nguyễn Văn D	✓	

✓ **PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:**

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn X	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Nguyễn Văn Y	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Nguyễn Văn Z	<input checked="" type="checkbox"/>	

*Trường hợp 2: ghi số lượng phiếu bầu mong muốn cho mỗi ứng viên vào cột “Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)”.*

- *Tổng số phiếu bầu của Đại biểu K cho toàn bộ các ứng cử viên không vượt quá 4.000 phiếu bầu thành viên HĐQT và 3.000 phiếu bầu thành viên BKS.*

✓ **PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn A	<input type="checkbox"/>	2.000
2	Nguyễn Văn B	<input type="checkbox"/>	1.000
3	Nguyễn Văn C	<input type="checkbox"/>	500
4	Nguyễn Văn D	<input type="checkbox"/>	500

✓ **PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:**

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn X	<input type="checkbox"/>	2.000
2	Nguyễn Văn Y	<input type="checkbox"/>	500
3	Nguyễn Văn Z	<input type="checkbox"/>	500

• **Ví dụ về trường hợp ghi phiếu bầu không hợp lệ:**

*Trường hợp 3: ghi số lượng phiếu bầu thành viên BKS mong muốn cho Nguyễn Văn X vào cột “Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)” là 3.100.*

*Phiếu bầu thành viên BKS của Đại biểu K như dưới đây là không hợp lệ, do tổng số phiếu đã bầu (3.100 phiếu bầu) vượt quá tổng số phiếu có quyền bầu thành viên BKS của Đại biểu K (3.000 phiếu bầu).*

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn X	<input type="checkbox"/>	3.100

2	Nguyễn Văn Y	<input type="checkbox"/>	0
3	Nguyễn Văn Z	<input type="checkbox"/>	0